

**Năm học 2024**

**NHỮNG ĐIỀU CẦN BIẾT VỀ  
TUYỂN LƯU HỌC SINH**

**kcg.edu**  
Kyoto Computer Gakuin

Phủ Kyoto công nhận Trường Đào tạo nghề (Khóa học Chuyên môn Kỹ thuật)

**京都コンピュータ学院**

Cơ sở Rakuoku

Cơ sở Kamogawa

Cơ sở Kyoto Ekimae

# 1. Khoa tuyển sinh, số năm học và chỉ tiêu tuyển sinh

[Sinh viên nhập học tháng 4]

Hệ / Nhóm ngành	Khoa/ Ngành tuyển sinh	Số năm đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Cơ sở
<b>■Art &amp; Design</b> Hệ Nghệ thuật và Thiết kế	<b>Khoa Nghệ thuật và Công nghệ Thông tin (CNTT)</b> ■ Khóa học Nghệ thuật và CNTT ■ Khóa học Truyen tranh và Hoat hinh	4 năm	100 người	Cơ sở Kamogawa
	<b>Khoa Nghệ thuật và Thiết kế</b>	3 năm		
	<b>Khoa Nghệ thuật và Thiết kế Cơ bản</b> ■ Khóa học Nghệ thuật và Thiết kế Cơ bản ■ Khóa học Truyen tranh và Hoat hinh	2 năm		
	<b>Khoa Truyen tranh và Hoat hinh</b>	3 năm	40 người	
<b>■Business &amp; Management</b> Hệ Quản trị Kinh doanh	<b>Khoa Thông tin Quản lý</b> ■ Khóa học Thông tin Quản lý ■ Khóa học Khoa học Dữ liệu	4 năm	120 người	Cơ sở Kyoto Ekimae
	<b>Khoa Công nghệ Thông tin Ứng dụng</b> ■ Khóa học Thông tin Y tế ■ Khóa học CNTT Hàng hải ■ Khóa học CNTT Nông nghiệp ■ Khóa học Công nghệ Tài chính (Fintech) ■ Khóa học Điều khiển Ô-tô Quốc tế ※Đối tượng: Lưu học sinh	3 năm		
	<b>Khoa Kinh doanh Cơ bản</b>	2 năm		
	<b>Khoa Quản trị Văn phòng Y tế</b>	2 năm		
<b>■Computer Science</b> Hệ Khoa học Máy tính	<b>Khoa Khoa học Thông tin</b>	4 năm	160 người	Cơ sở Kyoto Ekimae
	<b>Khoa Máy tính Đa phương tiện</b>	3 năm		
	<b>Khoa Mạng Máy tính</b>	3 năm		
	<b>Khoa Xử lý Thông tin</b> ■ Khóa học Xử lý Thông tin ■ Khóa học Lồng tiếng CNTT ■ Khóa học IT kinh doanh Quốc tế ※Đối tượng: Lưu học sinh	2 năm		
<b>■Digital Game &amp; Amusement</b> Hệ Game Kỹ thuật số	<b>Khoa Game</b>	4 năm	120 người	Cơ sở Rakuho
	<b>Khoa Phát triển Game</b>	3 năm		
	<b>Khoa Phát triển Game Cơ bản</b>	2 năm		
<b>■Engineering for Embedded Systems</b> Hệ Kỹ thuật Hệ thống nhúng	<b>Khoa Kỹ thuật Thông tin</b>	4 năm	120 người	Cơ sở Rakuho
	<b>Khoa Kỹ thuật Máy tính</b> ■ Khóa học Kỹ thuật Máy tính ■ Khóa học Điều khiển Ô-tô ■ Khóa học Thông tin Quốc tế ※Đối tượng: Lưu học sinh ■ Khóa học Nghệ thuật và Thiết kế Quốc tế ※Đối tượng: Lưu học sinh ■ Khóa học Thông tin Du lịch Quốc tế ※Đối tượng: Lưu học sinh	3 năm		
	<b>Khoa Khoa học Máy tính Cơ bản</b>	2 năm		
<b>Khoa Thông tin Truyền thông</b> ■ Khóa học Thông tin Truyền thông		1 năm	20 người	Cơ sở Kyoto Ekimae

## [Sinh viên nhập học tháng 10]

Hệ / Nhóm ngành	Khoa/ Ngành tuyển sinh	Số năm đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh	Cơ sở
■ Business & Management Hệ Quản trị Kinh doanh	<b>Khoa CNTT Ứng dụng</b> ■ Khóa học Điều khiển Ô-tô Quốc tế ※Đối tượng: Lưu học sinh	3 năm	20 người	Cơ sở Kyoto Ekimae
■ Computer Science Hệ Khoa học Máy tính	<b>Khoa Xử lý Thông tin</b> ■ Khóa học Xử lý Thông tin Quốc tế ■ Khóa học CNTT kinh doanh Quốc tế ※Đối tượng: Lưu học sinh	2 năm	40 người	Cơ sở Kyoto Ekimae
■ Engineering for Embedded Systems Hệ Kỹ thuật Hệ thống nhúng	<b>Khoa Kỹ thuật Máy tính</b> ■ Khóa học Thông tin Quốc tế ※Đối tượng: Lưu học sinh ■ Khóa học Nghệ thuật và Thiết kế Quốc Tế ※Đối tượng: Lưu học sinh ■ Khóa học Thông tin Du lịch Quốc Tế ※Đối tượng: Lưu học sinh	3 năm	20 người	Cơ sở Rakuhoku
<b>Khoa Thông tin Truyền thông</b> ■ Khóa học Thông tin Truyền thông		1 năm	20 người	Cơ sở Kyoto Ekimae

※Sinh viên nhập học tháng 10 sẽ nhập học vào ngày 01/10 (kỳ nhập học mùa thu) và tốt nghiệp vào tháng 9 của năm hoàn thành khóa học. Tháng 4 năm sau đó, sinh viên có thể chuyển khoa sang khoa khác của trường.

※Chỉ tiêu tuyển sinh trên là tổng số sinh viên bao gồm lưu học sinh và đối tượng khác ngoài du học sinh.

## 2. Tư cách nộp hồ sơ dự tuyển

Người có quốc tịch nước ngoài, đáp ứng tất cả các mục dưới đây:

(1) Người được Học viện công nhận là đã hoặc sắp hoàn thành 12 năm học tại trường ở nước mình hay Nhật Bản (Bao gồm người dự định tốt nghiệp vào tháng 3 năm 2024, đối với sinh viên nhập học kỳ tháng 10 tính đến thời điểm tháng 9 năm 2024), hoặc người có tư cách vào học đại học tại nước mình (đủ 18 tuổi tại thời điểm ngày 1 tháng 4 năm 2024, với sinh viên nhập học kỳ tháng 10 tính đến thời điểm ngày 1 tháng 10 năm 2024), hoặc có tư cách tương đương trở lên và có năng lực tiếng Nhật để có thể tham gia giờ học. Đồng thời, thỏa mãn ít nhất 1 trong 5 điều kiện dưới đây.

1 Người đỗ N1 hoặc N2 trong “Kỳ thi năng lực tiếng Nhật (JLPT)” do Quỹ Giao lưu Quốc tế tổ chức.

2 Người đạt 200 điểm trở lên môn tiếng Nhật trong “Kỳ thi du học Nhật Bản (EJU)” do Cơ quan hỗ trợ sinh viên Nhật Bản tổ chức.

3 Người đạt 400 điểm trở lên trong kỳ thi năng lực tiếng Nhật Thương mại BJT Bài kiểm tra nghe và đọc hiểu JLRT (bài kiểm tra viết) do Hiệp hội Kiểm tra Năng lực Kanji Nhật Bản tổ chức.

4 Người đã được học tiếng Nhật từ 6 tháng trở lên tại cơ sở giáo dục đào tạo tiếng Nhật cho người nước ngoài và được Bộ trưởng Bộ Tư pháp thông báo công khai sau khi nghe ý kiến của Bộ trưởng Bộ Giáo dục, Văn hóa, Thể thao, Khoa học và Công nghệ (tuy nhiên, tỷ lệ chuyên cần tại thời điểm nhập học là 90 trở lên)

5 Người đã được đào tạo trên một năm tại các cơ sở giáo dục (tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông, cao đẳng chuyên môn, đại học ngắn hạn, đại học, cao học) quy định tại Điều 1 Luật Giáo dục học đường của Nhật Bản.

※ Bao gồm các bằng cấp học vấn quốc tế (vui lòng liên hệ với chúng tôi để biết thông tin chi tiết)

(2) Người có thể lưu trú tại Nhật Bản từ khi nhập học tới khi tốt nghiệp mà không có trở ngại gì.

※Du học, định cư lâu dài, vợ / chồng của người Nhật, định cư theo diện gia đình, v.v.

(3) Người nhận được sự tiến cử từ hiệu trưởng hoặc giáo viên hướng dẫn tại trường đã tốt nghiệp gần nhất.

(4) Người được bảo lãnh toàn bộ chi phí sinh hoạt khi sống tại Nhật.

## 3. Chính sách tuyển sinh

Trong xã hội hiện đại, máy tính được cài đặt trong mọi loại thiết bị, và IT đã trở thành thứ không thể thiếu đối với xã hội con người, các hoạt động kinh tế và cuộc sống hàng ngày. Nguồn nhân lực có kỹ năng và kiến thức liên quan đến IT không chỉ cần thiết trong ngành máy tính mà còn trong nhiều lĩnh vực khác. Đối với sự phát triển trong tương lai của nền công nghiệp và nền kinh tế Nhật Bản, rất cần thiết phát triển nguồn nhân lực có nhiều kỹ năng và kiến thức phong phú như các chuyên gia trong lĩnh vực IT. Từ quan điểm này, để đào tạo ra các chuyên gia

trong lĩnh vực IT theo yêu cầu của ngành, phương châm của KCG là, bất kể ngành khoa học hay nhân văn, KCG sẽ tiếp nhận nhiều sinh viên hiểu rõ được triết lý giáo dục của trường và ý chí tiếp tục tham gia các thử thách để hiện thực hóa “Tinh thần Tiên phong”.

### Xét tuyển dựa trên hồ sơ

Tuyển chọn dựa trên hồ sơ ứng tuyển mà thí sinh nộp.

#### Thi phỏng vấn

Thi vấn đáp trực tiếp và phỏng vấn dựa trên hồ sơ đã được nộp trước đó.

※ Bài thi phỏng vấn sẽ được thực hiện tại địa điểm được chỉ định hoặc trực tuyến bằng cuộc gọi video (Zoom, v.v.) qua Internet. Những thí sinh tham gia buổi phỏng vấn trực tuyến thì cần chuẩn bị máy tính cá nhân có trang bị micro, loa, camera (hình ảnh thí sinh dự thi phải được truyền trực tiếp), trước khi tham gia phỏng vấn cần chuẩn bị môi trường đường truyền internet tốt nhất.

※ Ngày, giờ và địa điểm (hình thức) thi sẽ thông báo cho thí sinh trong giấy báo dự thi. (Theo nguyên tắc thì sẽ được thực hiện trong vòng 2 tuần sau khi nhận được hồ sơ ứng tuyển)

## 5. Thủ tục nộp hồ sơ ứng tuyển

Thí sinh hãy gửi tất cả hồ sơ ứng tuyển qua đường bưu điện đến địa chỉ dưới đây trước thời hạn nộp đơn cuối cùng (phải đến trường trước thời hạn cuối cùng).

※ Vui lòng xác nhận hồ sơ đã được gửi đến chưa bằng mã số bảo lãnh chuyển phát của bưu điện hoặc số theo dõi chuyển phát của công ty chuyển phát nhanh quốc tế.

Thí sinh đang cư trú tại Nhật Bản: Vui lòng viết 「外国人留学生入学願書類在中」 bằng bút màu đỏ ở mặt trước của phong bì và gửi bằng thư đảm bảo.

Thí sinh đang cư trú ở ngoài Nhật Bản: Hãy gửi qua Dịch vụ Chuyển phát nhanh quốc tế (EMS) hoặc là Dịch vụ Chuyển phát quốc tế.

#### • Thời hạn nộp hồ sơ:

Trường hợp đang ở Nhật Bản

〈Nhập học kỳ tháng 4〉 Ngày 1 tháng 10 năm 2023 (Chủ nhật) ~ Ngày 25 tháng 3 năm 2024 (thứ 2)

〈Nhập học kỳ tháng 10〉 Ngày 1 tháng 4 năm 2024 (Thứ 2) ~ Ngày 23 tháng 9 năm 2024 (thứ 2)

Trường hợp đang ở ngoài Nhật Bản

〈Nhập học kỳ tháng 4〉 Ngày 1 tháng 8 năm 2023 (Thứ 3) ~ Ngày 25 tháng 12 năm 2023 (thứ 2)

〈Nhập học kỳ tháng 10〉 Ngày 1 tháng 2 năm 2024 (Thứ 5) ~ Ngày 24 tháng 6 năm 2024 (thứ 2)

#### • Địa chỉ nộp hồ sơ:

〒601 - 8407 京都市南区西九条寺ノ前町 10 - 5

京都コンピュータ学院 留学生入学事務室

10-5, Nishikujoteranomae-cho, Minami-ku, Kyoto-shi, Kyoto 601-8407 Japan

Admissions Office, Kyoto Computer Gakuin

#### ● Về nộp hồ sơ qua Internet:

\* Bạn có thể nộp hồ sơ thông qua website của trường. [URL] <https://kcg.ac.jp/apply>

\* Hãy sử dụng những trình duyệt dưới đây để nộp hồ sơ qua mạng: Microsoft Edge, Google Chrome (bản mới nhất), Safari (bản mới nhất)

\* Điện thoại di động cũng có thể dùng được tuy nhiên vì bắt buộc phải in một số tài liệu nên khuyên bạn hãy sử dụng máy tính để nộp hồ sơ.

\* Thông tin cá nhân trong hồ sơ ứng tuyển sẽ được Tập đoàn KCG quản lý chặt chẽ và sẽ được sử dụng làm (1) tài liệu để gửi các tài liệu liên quan đến việc xét tuyển và xác nhận thông tin liên hệ, (2) tài liệu để xét tuyển tại thời điểm xét tuyển. Thông tin cá nhân sẽ không được sử dụng cho bất kỳ mục đích nào khác. Bạn có thể xem chính sách bảo mật của KCG Group tại [https://www.kcg.ac.jp/site\\_policy.html](https://www.kcg.ac.jp/site_policy.html).



## 6. Các tài liệu ứng tuyển

Đối với các tài liệu được viết bằng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Nhật, vui lòng đính kèm bản dịch tiếng Nhật. (Nếu khó đính kèm bản dịch tiếng Nhật, có thể gửi bản dịch tiếng Anh).

- 1 Đơn xin nhập học (Mẫu đơn A) (Mẫu quy định có dán ảnh, do thí sinh tự viết bằng tiếng Nhật)
- 2 Bản trình bày lý do, nguyện vọng (Mẫu đơn B) (Mẫu quy định do thí sinh tự viết bằng tiếng Nhật)
- 3 Phiếu dự thi và Phiếu ảnh (Mẫu H, Mẫu I) (Mẫu quy định)

#### 4 **Bằng tốt nghiệp và bảng điểm ở trường đã tốt nghiệp gần đây nhất**

※Tự học không được coi là thuộc quá trình học.

※Nếu trình độ học vấn cuối cùng không phải là trường trung học phổ thông, vui lòng nộp thêm bản sao bằng tốt nghiệp trung học phổ thông.

#### 5 **Bài viết luận**

※ Hãy viết một bài văn bố cục khoảng 800 chữ liên quan đến một trong hai chủ đề sau:

「IT が生活に与えた変化」hoặc 「母国と日本の文化の違い」.

※ Vui lòng nhập liệu bằng phần mềm tạo tài liệu và nộp bản in ra giấy (khổ A4) (không được phép nộp dữ liệu).

#### 6 **Phí xét tuyển 30.000 yên**

Chuyển khoản qua tài khoản ngân hàng. Vui lòng tham khảo thông tin chi tiết tại mục “Về việc chuyển khoản phí xét tuyển” của “13. Những việc cần lưu ý về Hồ sơ ứng tuyển”

#### 7 **Đơn đăng ký học bổng (Mẫu đơn C)**

(Mẫu quy định, vui lòng đính kèm ảnh và thí sinh tự tay điền vào đơn bằng tiếng Nhật.)

8 **Thư tiến cử (Mẫu đơn D)** Vui lòng điền vào mẫu quy định của trường.

9 **Bản điều tra (Mẫu đơn E)** Vui lòng điền vào mẫu quy định của trường.

10 **Bản sao chứng chỉ năng lực tiếng Nhật (JLPT) (Chứng chỉ năng lực tiếng Nhật) hoặc Kỳ thi tuyển sinh du học Nhật Bản (EJU) hoặc Giấy báo kết quả kỳ thi năng lực tiếng Nhật thương mại BJT hoặc các tài liệu khác có thể chứng minh kết quả kỳ thi tiếng Nhật.**

#### 11 **Bản sao hộ chiếu**

Vui lòng nộp bản sao tất cả các trang có ghi những thông tin như ngày cấp, quốc tịch, tên, ngày sinh, giới tính, v.v. và bản sao của trang như thị thực và giấy phép hạ cánh của Nhật Bản.

12 **Bản sao thẻ ngoại kiều** (chỉ dành cho thí sinh đang ở Nhật)

Vui lòng copy cả hai mặt trước và sau của thẻ ngoại kiều

13 **Tem thư để thông báo trúng tuyển / không trúng tuyển** (chỉ dành cho thí sinh đang ở Nhật Bản)

Hãy cho vào phong bì tem thư có mệnh giá 500 yên.

14 **Giấy chứng nhận đang theo học, giấy chứng nhận tốt nghiệp (dự kiến), Bảng điểm, Giấy chứng nhận tỷ lệ chuyên cần của các cơ sở giáo dục hiện tại đang theo học** (Trường tiếng Nhật, Trường đào tạo nghề, Khóa học đặc biệt của trường đại học) (chỉ những thí sinh đang cư trú tại Nhật Bản)

Nếu không thể cấp chứng nhận tốt nghiệp dự kiến, vui lòng nộp chứng nhận đang theo học. Nếu bạn đã tốt nghiệp, vui lòng nộp bằng tốt nghiệp.

Vui lòng nộp chứng nhận được cấp trong vòng 3 tháng khi bạn nộp hồ sơ.

15 **Những thí sinh đã từng ở Nhật Bản trước đây cần nộp thêm giấy chứng nhận hoàn thành khóa học, bảng điểm, tỷ lệ chuyên cần của cơ sở giáo dục đã theo học (trường Nhật ngữ, trường dạy nghề, khóa học đặc biệt của trường đại học, v.v.)** (chỉ dành cho thí sinh đang ở ngoài Nhật Bản)

Vui lòng nộp chứng nhận được cấp trong vòng 3 tháng tính đến khi bạn nộp hồ sơ.

16 **Giấy chứng nhận quá trình làm việc và đang làm việc** (chỉ trường hợp có)

Chỉ nộp nếu là trường hợp có quá trình công tác hoặc hiện nay đang công tác

#### 17 **Tài liệu tham khảo**

Vui lòng nộp các tài liệu tham khảo (tài liệu xác nhận bằng cấp, v.v., tài liệu thể hiện quá trình làm việc đặc biệt, tài liệu tương đương với sơ yếu lý lịch về quá trình làm việc, tác phẩm và luận văn đã xuất bản, thư giới thiệu, v.v.) sẽ được sử dụng làm tài liệu tham khảo cho quá trình xét tuyển quyết định trúng tuyển/ không trúng tuyển.

※ Sau khi đã thụ lý hồ sơ ứng tuyển thì hồ sơ và phí xét tuyển sẽ không được trả lại.

※ Sau khi đã thụ lý hồ sơ ứng tuyển thì không thể đổi tài liệu khác được nữa.

## 7. **Thông báo trúng tuyển**

Thí sinh sẽ được thông báo về kết quả trúng tuyển hoặc không trúng tuyển qua email hoặc bằng văn bản.

※ Theo nguyên tắc thì kết quả sẽ được thông báo trong vòng 2 tuần sau khi thi phỏng vấn.

## 8. **Về tư cách lưu trú**

Sinh viên nước ngoài (những người có quốc tịch ngoài Nhật Bản) nhập học vào trường của chúng tôi phải có tư cách lưu trú là "Du học sinh" hoặc lưu trú dài hạn khác.

1) Trường hợp có tư cách cư trú hợp lệ (Người đang cư trú tại Nhật Bản)

Nếu cần gia hạn thời gian lưu trú của "Du học sinh" trước khi nhập học, hoặc nếu thí sinh muốn thay đổi tình trạng cư trú của mình từ tình trạng cư trú khác thành "Du học sinh", trường chúng tôi sẽ phát hành mẫu đơn đăng ký “Thiết lập quan hệ phụ thuộc” của Cục quản lý xuất nhập cảnh Nhật Bản. Sau khi hoàn thành các thủ tục nhập học

theo quy định, vui lòng nộp hồ sơ theo thời gian lưu trú hiện tại.

2) Trường hợp không có tư cách cư trú hợp lệ (Người đang cư trú ngoài Nhật Bản)

Đối với những thí sinh đã vượt qua kỳ kiểm tra đầu vào, trường chúng tôi sẽ thay mặt thí sinh nộp đơn xin "Giấy chứng nhận tư cách lưu trú" ("Du học sinh") cho Cục quản lý xuất nhập cảnh. Sau khi Cục quản lý xuất nhập cảnh kiểm tra, khi được cấp cho "Giấy chứng nhận tư cách lưu trú", trường sẽ gửi cho thí sinh. Sau khi đã nhận được "Giấy chứng nhận tư cách lưu trú", thí sinh nhanh chóng đến đại sứ quán hoặc lãnh sự quán Nhật Bản tại nước sở tại để xin thị thực "Du học sinh".

Thời gian kiểm tra để cấp "Giấy chứng nhận đủ tư cách lưu trú" mất khoảng 3 tháng, vì vậy nếu thí sinh muốn nộp đơn theo ủy quyền, vui lòng nhanh chóng nộp các tài liệu cần thiết sau đây để được cấp "Giấy chứng nhận đủ tư cách lưu trú".

1 **Giấy khám sức khỏe (Mẫu đơn G)**

Vui lòng nộp giấy do cơ sở y tế cấp trong vòng không quá 3 tháng trước ngày nộp hồ sơ.

2 **Giấy bảo lãnh tài chính (Mẫu đơn F)**

Người bảo lãnh tài chính cần điền vào mẫu do trường quy định bằng ngôn ngữ mẹ đẻ của mình và thí sinh nộp kèm bản dịch tiếng Nhật.

※ Trường hợp người bảo lãnh tài chính không phải là thí sinh hoặc bố mẹ của thí sinh cần trình bày rõ hoàn cảnh.

3 **Giấy chứng nhận đang làm việc của người bảo lãnh tài chính và tài liệu chứng minh quá trình hình thành tài sản trong 3 năm gần đây**

Trường hợp người bảo lãnh đang làm việc tại công ty cần có giấy chứng nhận đang công tác, trường hợp là người quản lý của công ty cần nộp giấy đăng ký pháp nhân,

Trường hợp là người kinh doanh tư nhân cần nộp bản sao giấy phép kinh doanh.

※ Trường hợp người bảo lãnh tài chính đang ở Nhật cần nộp thêm giấy tạm trú tạm vắng. Vui lòng nộp giấy chứng nhận được cấp trong vòng 3 tháng tính đến khi nộp hồ sơ.

4 **Các tài liệu xác nhận nguồn tài chính như là giấy xác nhận số dư tiền gửi tiết kiệm của người bảo lãnh tài chính**

(Bản gốc chứng nhận số tiền gửi, bản sao của khoản tiền gửi hiện có, v.v.) Vui lòng nộp giấy chứng nhận được cấp trong vòng 3 tháng tính đến khi nộp hồ sơ.

Chúng chỉ cổ phiếu và chứng chỉ đầu tư không được coi là tiền gửi ngân hàng.

5 **Giấy tờ chứng minh mối quan hệ giữa người bảo lãnh tài chính và thí sinh nộp hồ sơ ứng tuyển**

(Đối với thí sinh có quốc tịch Trung Quốc: Chứng nhận quan hệ gia đình) Vui lòng nộp chứng nhận được cấp trong vòng 3 tháng trước khi nộp hồ sơ ứng tuyển.

6 **Bản sao hộ khẩu hoặc bản gốc giấy chứng nhận có liên quan đến hộ khẩu**

Vui lòng nộp bản sao hộ khẩu có tên tất cả thành viên trong gia đình của thí sinh và người bảo lãnh tài chính.

(Đối với thí sinh có quốc tịch Trung Quốc: bản sao sổ hộ khẩu và bản sao chứng minh nhân dân)

7 **4 ảnh (kích thước dài 4 cm × rộng 3 cm)**

Chụp trong vòng không quá 3 tháng, mặt sau ảnh ghi quốc tịch và tên thí sinh.

8 **Nếu thí sinh đã tốt nghiệp trường cuối cùng hơn 5 năm, vui lòng nộp tài liệu giải thích lý do học tập và con đường sự nghiệp tương lai. (Chỉ thí sinh có)**

※ Nếu tài liệu không đầy đủ, thí sinh sẽ không thể nộp đơn xin "Giấy chứng nhận đủ tư cách lưu trú" qua ủy quyền, vì vậy hãy đảm bảo rằng không thiếu sót tài liệu nào. Các tài liệu bổ sung có thể được yêu cầu bởi Cục quản lý xuất nhập cảnh.

※ Hãy cho biết chính xác số lần thí sinh đã nộp đơn xin cấp và số lần đã được cấp. Ngoài ra, nếu hồ sơ xin cấp tư cách lưu trú bị từ chối do thông tin sai lệch trong tất cả các tài liệu đã nộp, trường chúng tôi sẽ không chấp nhận đơn đăng ký lại tại trường của chúng tôi.

※ "Giấy chứng nhận đủ tư cách lưu trú" sẽ được kiểm tra bởi Cục quản lý xuất nhập cảnh và việc cấp thị thực sẽ được kiểm tra bởi Đại sứ quán hoặc Lãnh sự quán Nhật Bản tại quốc gia cư trú. Nhà trường không chịu bất kỳ trách nhiệm nào về việc không cấp hoặc không phát hành.

## 9. Thủ tục nhập học

Những thí sinh đã trúng tuyển vòng xét tuyển nhập học phải hoàn thành các thủ tục nhập học sau đây trước ngày được chỉ định. Để biết chi tiết, vui lòng làm theo các tài liệu thủ tục nhập học được gửi kèm theo thông báo trúng tuyển.

(1) Nộp bản cam kết đến Phòng công tác nhập học của trường.

(2) Nộp các khoản phí cho trường.

※ Trong thời gian quy định, thí sinh không làm thủ tục nhập học sẽ được coi như không có ý định nhập học và bị

trước kết quả đỗ trong kỳ thi tuyển sinh. Nếu thí sinh từ chối nhập học, vui lòng liên hệ ngay với Văn phòng Tuyển sinh lưu học sinh.

Về việc phải có một máy tính xách tay

- ✧ Sinh viên tại trường phải có máy tính xách tay để tham gia học tập.
- ✧ Vui lòng kiểm tra các thông số kỹ thuật của máy tính xách tay tiêu chuẩn được sử dụng trong các giờ học tại trường
- ✧ Nhà trường có bán máy tính xách tay dành cho các sinh viên mới nhập học. Ngoài ra, các sinh viên nhập học có thể tự trang bị máy tính xách tay của mình. Trong trường hợp tự chuẩn bị, các sinh viên cần xác nhận thông số máy tính đối với yêu cầu dành cho các môn học của nhà trường, và tham khảo thêm các phần mềm dành cho môn học đã đăng ký.

Thông số kỹ thuật đề xuất của KCG (\*Vui lòng chọn thông số kỹ thuật có hiệu suất cao nhất từ danh sách bên dưới đây.)

- Nhóm ngành Kinh tế, Khoa học máy tính, Ngành kỹ thuật CPU : Intel core I7 (Window11) RAM : 16GB Bộ nhớ: SSD 256GB Đồ họa : đồ học tích hợp Intel Kích thước màn hình : 13.3 inch	- Nhóm ngành Nghệ thuật, Thiết kế, Trò chơi điện tử,CPU : Intel core I7 (Windows 11) RAM : 16GB *3DCG và Dụng phim – 32Gb Bộ nhớ: SSD 512GB Đồ họa : các dòng NVIDIA RTX Kích thước màn hình : 13.3 inch
---	--

\*Máy tính cần được trang bị cả Webcam, tai nghe, khả năng kết nối Wifi.

## 10. Học phí

### ■ Học phí chính quy

Cơ sở	Khoa đối tượng	Phí nhập học	Phí bảo trì, bổ sung thiết bị	Học phí	Phí thực hành	Phí hội sinh viên	Tổng
Cơ sở Rauhoku	Khoa Khoa học Thông tin	210.000 Yên	385.000 Yên	500.000 Yên	300.000 Yên	5.000 Yên	Học phí năm đầu 1.400.000 Yên Học phí từ năm thứ 2 trở đi 1.190.000 Yên
	Khoa Khoa học Máy tính						
	Khoa Khoa học Máy tính Cơ bản						
Cơ sở Kamogawa	Khoa Nghệ thuật và CNTT						
	Khoa Nghệ thuật - Thiết kế						
	Khoa Nghệ thuật và Thiết kế Cơ bản						
Cơ sở Kyoto Ekimae	Khoa Hoạt hình và Truyền tranh						
	Khoa Thông tin Quản lý						
	Khoa CNTT Ứng dụng						
	Khoa Kinh doanh Cơ bản						
	Khoa Quản trị Văn phòng Y tế						
	Khoa Khoa học Thông tin						
	Khoa Thông tin Đa phương tiện						
	Khoa Mạng Máy tính						
	Khoa Xử lý Thông tin						
	Khoa Game						
Khoa Phát triển Game							
Khoa Phát triển Game Cơ bản							
Khoa Thông tin Truyền thông							

※Lưu ý 1: Phí nhập học chỉ thu năm đầu tiên.

※Lưu ý 2: Trường hợp từ bỏ nhập học, và nộp giấy xin phép trước ngày nhập học (với đợt nhập học tháng 4 là ngày 31/3, đợt nhập học tháng 10 là 30/9) trường sẽ hoàn trả lại các khoản phí trừ phí nhập học. Các trường hợp khác, trường sẽ không hoàn trả lại khoản học phí đã nộp. Sau khi đã thụ lý hồ sơ, phí tuyển sinh, phí nhập học mà trường đã thu sẽ không được trả lại. Tuy nhiên, với những thí sinh không xin được tư cách lưu trú “lưu học sinh”, ngoài phí hồ sơ và phí nhập học, các khoản còn lại sẽ được hoàn trả.

※Lưu ý 3: Ngoài những mục kể trên, sinh viên cần trả ứng trước 30.000 yên phí tài liệu giảng dạy cho năm thứ nhất 30.000 yên từ năm thứ 2 (năm đầu tiên được thu tại thời điểm làm thủ tục nhập học, năm thứ 2 trở đi sẽ thu cùng học phí của từng năm, và sẽ được làm quyết toán khi tốt nghiệp), ngoài ra còn phí bảo hiểm.

※Lưu ý 4: Ngoài số tiền trên, chúng tôi sẽ thu Phí hỗ trợ tương hỗ của Hệ thống bồi thường dành cho sinh viên quốc tế (1 năm).

※Lưu ý 5: Học phí từ năm thứ hai trở đi có thể thay đổi một chút trong phạm vi không vượt quá tỷ lệ lạm phát.

## 11. Chế độ hỗ trợ học phí cho lưu học sinh của KCG

Học viện Máy tính Kyoto đã thành lập hệ thống học bổng riêng của trường nhằm hỗ trợ lưu học sinh có mong muốn trở thành Kỹ sư Công nghệ Thông tin Quốc tế. Trường sẽ cấp học bổng cho các lưu học sinh xuất sắc nhưng khó có thể nhập học vì lý do kinh tế. Lưu học sinh muốn xin học bổng, hãy đăng ký thi kỳ thi học bổng như sau:

■ Chế độ học bổng đặc biệt dành cho lưu học sinh tại KCG (Sinh viên tốt nghiệp từ trường có liên kết giáo dục với Học viện)

Khoa đối tượng	Năm học	Tiền nhập học	Chi phí trang thiết bị	Học phí	Phí thực hành	Tổng
Tất cả các khoa	Năm thứ nhất	100.000 yên	200.000 yên	400.000 yên	200.000 yên	900.000 yên
Tất cả các khoa	Năm thứ hai trở đi	0 yên	200.000 yên	400.000 yên	300.000 yên	900.000 yên

※ Sinh viên tốt nghiệp từ trường có liên kết giáo dục với Học viện. Tuy nhiên, những sinh viên có thể nhận được thư tiến cử từ trường không phải là trường liên kết giáo dục cũng có thể ứng tuyển.



■ Chế độ học bổng đặc biệt dành cho lưu học sinh tại KCG (Lưu học sinh nói chung)

Khoa đối tượng	Năm học	Tiền nhập học	Chi phí trang thiết bị	Học phí	Phí thực hành	Tổng
Tất cả các khoa	Năm thứ nhất	100.000 yên	200.000 yên	400.000 yên	300.000 yên	1.000.000 yên
Tất cả các khoa	Năm thứ hai trở đi	0 yên	200.000 yên	500.000 yên	300.000 yên	1.000.000 yên

■ Chế độ học bổng đặc biệt dành cho lưu học sinh tại KCG (Sinh viên tốt nghiệp Trung tâm đào tạo tiếng Nhật Kyoto)

Khoa đối tượng	Năm học	Tiền nhập học	Chi phí trang thiết bị	Học phí	Phí thực hành	Tổng
Tất cả các Khoa	Năm thứ nhất	50.000 yên	200.000 yên	400.000 yên	200.000 yên	850.000 yên
Tất cả các Khoa	Năm thứ hai trở đi	0 yên	200.000 yên	400.000 yên	300.000 yên	900.000 yên

■ Chế độ học bổng đặc biệt dành cho lưu học sinh tại KCG (Những sinh viên là đối tượng của Chế độ đào tạo nguồn nhân lực CNTT toàn cầu)

Khoa đối tượng	Năm học	Tiền nhập học	Chi phí trang thiết bị	Học phí	Phí thực hành	Tổng
Tất cả các khoa	Năm thứ nhất	50.000 yên	200.000 yên	350.000 yên	200.000 yên	800.000 yên
Tất cả các khoa	Năm thứ hai trở đi	0 yên	200.000 yên	400.000 yên	300.000 yên	900.000 yên

Đối tượng: Những thí sinh đáp ứng tất cả các điều kiện sau

1 Những thí sinh ứng tuyển「Khóa học Điều khiển ô-tô quốc tế của Khoa Công nghệ Thông tin Ứng dụng」hoặc 「Khóa học IT Kinh doanh quốc tế của Khoa Xử lý Thông tin」

2 Thí sinh tốt nghiệp từ trường có liên kết giáo dục với học viện. Tuy nhiên, những thí sinh có thể nhận được thư tiến cử từ trường không phải là trường liên kết giáo dục cũng có thể ứng tuyển.

3 Kết quả sẽ được thông báo đồng thời với thông báo tuyển sinh vào trường, chúng tôi sẽ thông báo cho thí sinh về kết quả tuyển chọn với tư cách là sinh viên được nhận học bổng.

Chú ý: Vui lòng tham khảo chú ý 1, 2, 3, 4 của mục「9. Học phí」

(1) Phương pháp ứng tuyển

Đánh dấu ✓ vào mục「奨学生」trong danh sách chọn của Đơn đăng ký nhập học. Ngoài những tài liệu được nêu ở mục「5. Thủ tục nộp hồ sơ xin học」, vui lòng nộp thêm giấy xác nhận điểm chuyên cần của trường đã tốt nghiệp gần nhất và mẫu đơn xin học bổng của lưu học sinh được trường chỉ định.

(2) Phương pháp đánh giá

Kỳ thi tuyển sinh đầu vào (bao gồm đánh giá hồ sơ, bài kiểm tra viết tiếng Nhật và phỏng vấn) không được dùng làm bài kiểm tra lựa chọn học bổng. Thí sinh không cần phải thực hiện một kỳ thi riêng biệt.

(3) Thông báo kết quả

Kết quả sẽ được thông báo cùng lúc với thông báo kết quả tuyển sinh của trường

## 12. Chuyển trường, chuyển tiếp lên từ trường dạy nghề, đại học, đại học ngắn hạn hoặc các trường cao đẳng chuyên môn

Có thể chuyển từ trường khác vào và chuyển lên học tiếp từ năm thứ hai đến năm thứ tư của mỗi khoa do trường thành lập. Về năm học được chuyển tiếp / chuyển vào trường, các tín chỉ sẽ được công nhận và quyết định tùy theo tình hình học tập và kết quả tuyển sinh của thí sinh.

\* Nếu thí sinh muốn chuyển vào trường hoặc chuyển lên học tiếp, vui lòng liên hệ với Văn phòng Tuyển sinh lưu học sinh của trường và yêu cầu **Đơn xin chuyển trường / Chuyển lên học tiếp** hoặc tải xuống từ trang web của trường.

**Tư cách nhập học:** Những thí sinh đáp ứng bất kỳ một trong các mục sau

- Những thí sinh đang theo học, đã tốt nghiệp hoặc nghỉ học giữa chừng các khoa như Khoa Thông tin Máy tính hoặc Khoa Nghệ thuật và Thiết kế có thể đạt được “Chứng chỉ kỹ sư trình độ cao” hoặc “Chứng chỉ kỹ sư” tại một trường dạy nghề (Khóa học chuyên ngành).
- Những thí sinh đang theo học, đã tốt nghiệp hoặc nghỉ học giữa chừng tại đại học hoặc cao đẳng đã hoàn thành một số lượng tín chỉ đáng kể cho các môn học liên quan đến thông tin và nghệ thuật.
- Những thí sinh có đủ tư cách dự thi kỳ thi tuyển sinh đại học mà đang theo học hoặc nghỉ học giữa chừng tại các trường cao đẳng nghề, đại học, hoặc đã tốt nghiệp trường cao đẳng nghề và đã hoàn thành một số lượng tín chỉ đáng kể cho các môn học liên quan đến thông tin.
- Ngoài ra, những thí sinh mà trường cho là phù hợp để chuyển lên học tiếp / chuyển vào trường.

**Phương pháp xét tuyển:** Xét tuyển hồ sơ và phỏng vấn

**Thời gian dự tuyển:**

Trường hợp đang cư trú tại Nhật Bản

〈Nhập học kỳ tháng 4〉 Ngày 1 tháng 10 năm 2023 (Chủ nhật) ~ Ngày 25 tháng 3 năm 2024 (thứ 2)

〈Nhập học kỳ tháng 10〉 Ngày 1 tháng 4 năm 2024 (Thứ 2) ~ Ngày 23 tháng 9 năm 2024 (thứ 2)

Trường hợp đang cư trú ngoài Nhật Bản

〈Nhập học kỳ tháng 4〉 Ngày 1 tháng 8 năm 2023 (Thứ 3) ~ Ngày 25 tháng 12 năm 2023 (thứ 2)

〈Nhập học kỳ tháng 10〉 Ngày 1 tháng 2 năm 2024 (Thứ 5) ~ Ngày 24 tháng 6 năm 2024 (thứ 2)

**Ngày giờ xét tuyển:** Thông báo trực tiếp đến thí sinh bằng Phiếu báo dự thi

**Hồ sơ ứng tuyển:** Đơn xin chuyển lên học tiếp/ Đơn xin chuyển vào trường (Mẫu đơn cho trường chỉ định)

※ Đối với các tài liệu ứng tuyển khác, vui lòng tham khảo bên dưới mục (2) của "5. Các tài liệu ứng tuyển" và "6. Các tài liệu khác phải nộp".

※ Khi tham gia kỳ thi học bổng, vui lòng nộp hồ sơ đăng ký dự thi học bổng cùng lúc với hồ sơ chuyển tiếp lên / chuyển trường.

## 13. Những điều cần chú ý đối với các tài liệu ứng tuyển

### • Về việc điền thông tin

Đối với các tài liệu được viết bằng các ngôn ngữ khác ngoài tiếng Nhật, vui lòng đính kèm bản dịch tiếng Nhật. (Nếu khó đính kèm bản dịch tiếng Nhật, có thể sử dụng tiếng Anh). Khi điền, vui lòng điền bằng chữ viết tay của chính thí sinh và điền bằng mực đen hoặc xanh. Không được phép sử dụng bút chì và bút bi có thể tẩy xóa được.

### • Về đơn đăng ký nhập học (Mẫu đơn A)

- Đối với cột địa chỉ, vui lòng điền vào địa chỉ mà chắc chắn có thể liên lạc được.
- Vui lòng điền vào cột người bảo lãnh bởi một người là người bảo lãnh, chẳng hạn như người giám hộ.
- Vui lòng viết tên và quốc tịch vào mặt sau của bức ảnh và dán nó vào.

### • Về đơn xin ứng tuyển học bổng (Mẫu đơn C)

- Vui lòng viết tên và quốc tịch vào mặt sau của bức ảnh và dán nó vào.

### • Về phiếu dự thi (Mẫu đơn H)

- Vui lòng viết tên và địa chỉ vào mặt sau, dán tem trị giá 223 yen. (Nếu bưu phí được sửa đổi, vui lòng dán tem bưu chính cho số tiền đã sửa đổi)

### • Về phiếu ảnh (Mẫu đơn I)

- Vui lòng viết tên và quốc tịch vào mặt sau của bức ảnh và dán nó vào.

### • Về người bảo lãnh

- Cột người bảo lãnh nên được điền bởi một người đóng vai trò là người bảo lãnh, chẳng hạn như người giám hộ.

Điều này cũng cần thiết nếu người nộp ứng tuyển là người đang đi làm.

### • Về những tài liệu chứng minh

- Vui lòng nộp tài liệu được cấp trong vòng 3 tháng trước khi nộp đơn.

### • Về tất cả các bản sao tài liệu (copy)

- Vui lòng nộp bản sao màu rõ nét cỡ giấy A4 (có thể dùng bản sao đơn sắc).

※ Sau khi được thụ lý, các tài liệu ứng tuyển sẽ không được trả lại.

### • Về việc chuyển khoản phí xét tuyển nhập học

Thông tin chuyển khoản

Tên ngân hàng, chi nhánh	りそな銀行 京都支店(RESONA BANK KYOTO BRANCH Code No.5 0 1)
Địa chỉ	〒604-8153 京都市中京区烏丸通四条上ル筍町 691 ( 691 Takanna-cho Karasuma-Dori Shijo-Agaru Nakagyo-ku , Kyoto , JAPAN )
Số điện thoại	075-221-1141
Tên chủ tài khoản	京都コンピュータ学院入試係 ( Kyoto Computer Gakuin Nyushikakari )
Số tài khoản	1371778 ( ACCOUNT No. 1371778 )
Loại tiền gửi	普通預金 ( Ordinary savings account )
SWIFT CODE	DIWAJPJT

※ Thí sinh ứng tuyển vui lòng chịu phí chuyển khoản.

Ngoài ra, nếu thí sinh chuyển phí xét tuyển nhập học từ ngoài Nhật Bản, một khoản phí (1.500 yên) sẽ được thu tại ngân hàng của Nhật Bản, vì vậy vui lòng chuyển tổng cộng 31.500 yên.

※ Nếu thí sinh không thể gửi tiền bằng Yên Nhật, vui lòng liên hệ với trường.

※ Vui lòng nộp một bản sao của "Bản kê khai sử dụng chuyển khoản" có đóng dấu xác nhận của ngân hàng cho trường cùng với các tài liệu đăng ký nhập học khác.

※ Tên của người gửi phải là chính người nộp hồ sơ ứng tuyển.

※ Sau khi đã thanh toán, phí xét tuyển nhập học sẽ không được hoàn lại trong bất kỳ trường hợp nào

## ● Danh sách kiểm tra các tài liệu ứng tuyển

Vui lòng đánh dấu ✓ vào cột kiểm tra để xem có thiếu sót mục nào không.

### Xét tuyển nhập học/ Hồ sơ tài liệu dùng cho kỳ thi học bổng

Các loại tài liệu ứng tuyển		Những điều cần chú ý	Ghi chú	Check
1	Sơ yếu lý lịch	※ Trường có mẫu quy định riêng. Hãy hỏi giáo viên phụ trách của bạn		
2	Đơn xin nhập học (Mẫu đơn A)			
3	Đơn trình bày lý do nguyện vọng (Mẫu đơn B)			
4	Phiếu dự thi và Phiếu ảnh (Mẫu đơn H, I)			
5	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (Bằng tốt nghiệp) và Bảng điểm của trường gần nhất			
6	Bài tiểu luận (khoảng 800 chữ)			
7	Lệ phí xét tuyển (30.000 yên)			
8	Đơn xin ứng tuyển học bổng (Mẫu đơn C)	※ Chỉ thí sinh có nguyện vọng ứng tuyển học bổng		
9	Tài liệu chứng minh tình trạng kinh tế	※ Chỉ thí sinh có nguyện vọng ứng tuyển học bổng ※ Trường hợp xin cấp mới, thay đổi tư cách lưu trú, vui lòng tham khảo ③ "Về tư cách lưu trú"		
10	Thư tiến cử (Mẫu đơn D)	※ Chỉ thí sinh có nguyện vọng ứng tuyển chế độ học bổng đặc biệt cho lưu học sinh của KCG		
11	Bản điều tra (Mẫu đơn E)			
12	Bản sao chứng minh năng lực tiếng Nhật			
13	Bản sao hộ chiếu			
14	Bản sao thẻ ngoại kiều	※ Chỉ thí sinh đang cư trú ở Nhật Bản		
15	Tem thông báo trúng tuyển / không trúng tuyển	※ Chỉ thí sinh đang cư trú ở Nhật Bản ※ Hãy gửi kèm tem mệnh giá 500 yên		
16	Giấy chứng nhận tốt nghiệp (dự kiến), đang theo học, bảng điểm, tỷ lệ chuyên cần của cơ sở giáo dục đang theo học (Trường tiếng Nhật, Trường nghề, Khóa học đặc biệt của trường đại học, v.v.)	※ Chỉ thí sinh đang cư trú ở Nhật Bản		
17	Những thí sinh đã từng ở Nhật Bản trước đây cần nộp bằng tốt nghiệp, bảng điểm, tỷ lệ chuyên cần của cơ sở giáo dục đã từng theo học (trường Nhật ngữ, trường dạy nghề, khóa học đặc biệt của trường đại học, v.v.)	※ Chỉ thí sinh đang cư trú ngoài Nhật Bản		
18	Chứng nhận đang làm việc hoặc đã từng làm việc	※ Chỉ thí sinh có		
19	Tài liệu tham khảo	※ Tùy từng thí sinh		

### Về tư cách lưu trú (Thí sinh đang cư trú tại nước ngoài)

1	Giấy kiểm tra sức khỏe (Mẫu đơn G)			
2	Giấy bảo lãnh tài chính (Mẫu đơn F)			
3	Giấy chứng nhận đang làm việc của người bảo lãnh tài chính và tài liệu chứng minh quá trình hình thành tài sản trong 3 năm gần đây			
4	Các tài liệu xác nhận nguồn tài chính như là giấy xác nhận số dư tiền gửi tiết kiệm của người bảo lãnh tài chính			
5	Tài liệu chứng minh quan hệ của thí sinh với người bảo lãnh			
6	Sổ hộ khẩu hoặc giấy chứng nhận liên quan đến sổ hộ khẩu			
7	4 tấm ảnh (dài 4cm x rộng 3cm)			
8	Tài liệu giải thích về lý do đi học và định hướng tương lai	※ Tùy từng thí sinh		

**Học viện Máy tính Kyoto Cơ sở Rakuoku**  
17 Shimogamo-honmachi, Sakyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 606-0862

Trường pháp nhân Học viện máy tính Kyoto  
**Học viện Máy tính Kyoto Cơ sở Kamogawa**  
11 Tanakashimoyanagi-cho, Sa kyo-ku, Kyoto-shi, Kyoto 606-8204

Trường pháp nhân Học viện máy tính Kyoto  
**Học viện Máy tính Kyoto Cơ sở Kyoto Ekimae**  
10-5 Nishikujo, Teranomae-cho, Minami-ku, Kyoto 601-8407

---

Địa chỉ liên hệ liên quan đến nhập học

**Học viện Máy tính Kyoto Phòng tiếp nhận Lưu học sinh**  
10-5 Nishikujo, Teranomae-cho, Minami-ku, Kyoto 601-8407  
Tel: +81-75-681-6334 FAX: +81-75-671-1382  
<https://kcg.ac.jp/> E-mail: [admissions@kcg.ac.jp](mailto:admissions@kcg.ac.jp)

Học viện Máy tính Kyoto với các cơ sở trường Rakuoku, Kamogawa, Kyoto Ekimae được **Phủ Kyoto công nhận là “Trường Đào tạo Chuyên môn”**.

Sinh viên tốt nghiệp khóa học 4 năm tại trường sẽ được cấp bằng **“Kỹ sư Chuyên môn”** tương đương học vị cử nhân (đại học); tốt nghiệp khóa học 2 hoặc 3 năm sẽ được cấp bằng **“Kỹ sư Thực hành”**.